

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác thiết lập, cấp và quản lý mã số vùng trồng,
cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 1776/BNN-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu;

Đắk Lắk có diện tích tự nhiên (DTTN) 1.307.040 ha chiếm 24% DTTN toàn vùng Tây Nguyên, trong đó đất sản xuất nông nghiệp 655.985 ha, với điều kiện tự nhiên ưu đãi về khí hậu, đất đai, địa hình tương đối bằng phẳng, nhiều sông hồ..., đặc biệt đất đỏ Bazan chiếm khoảng 40% diện tích đất tự nhiên của tỉnh rất thuận lợi để phát triển cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả. Trong những năm gần đây các loại cây ăn quả trên địa bàn tỉnh liên tục tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng, cụ thể: năm 2018 tổng diện tích cây ăn quả là 20.489 ha thì đến nay theo số liệu thống kê diện tích cây ăn quả toàn tỉnh là 51.798 ha, trong đó cây sầu riêng vẫn là cây chủ lực với diện tích 22.458 ha.

Hiện nay việc cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu là yêu cầu bắt buộc của các thị trường nhập khẩu và là thông lệ quốc tế nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của nước nhập khẩu về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Để hoạt động cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu đi vào thực chất, hiệu quả hơn qua đó góp phần xây dựng nền nông nghiệp chuyên nghiệp, bền vững, từng bước nâng cao giá trị nông sản của tỉnh, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác thiết lập, cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, kịp thời và đồng bộ các quy định của nước nhập khẩu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, tăng cường năng lực quản lý, kiểm tra, đánh giá, giám sát, kiểm soát chất lượng, quản lý sinh vật gây hại tại những mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu. Qua đó, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp trong việc tuân thủ các quy định, yêu cầu, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp nói chung và trong sản xuất phục vụ xuất khẩu nói riêng.

2. Yêu cầu

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP), tăng cường năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, kiểm soát chất lượng, quản lý sinh vật gây hại tại những mã số vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu.

- Nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT) sản xuất nông nghiệp trong việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển, thành lập mới các hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT) sản xuất phát triển mạnh cả về chiều sâu và chiều rộng; đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động và năng lực cho HTX, THT; gắn kết chặt chẽ giữa các hộ dân trong phát triển sản xuất theo liên kết chuỗi.

- Đối với hộ gia đình, cần liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp thông qua HTX, THT để xây dựng vùng trồng tập trung, thiết lập mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu.

- Xây dựng thương hiệu nông sản, gắn với chỉ dẫn địa lý; thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, tuyên truyền, giới thiệu để người tiêu dùng trong nước có đủ thông tin về sản phẩm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số đối với công tác quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan đầu mối của tỉnh, chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổ chức triển khai, hướng dẫn công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai công tác thiết lập, giám sát, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu.

- Bố trí kinh phí để thực hiện có hiệu quả hoạt động mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói tại địa phương.

3. Sở Công Thương

Đẩy mạnh xúc tiến, mở rộng thị trường xuất khẩu, cung cấp thông tin dự báo thị trường để các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các quy định về kiểm dịch thực vật, an toàn vệ sinh thực phẩm và yêu cầu của nước nhập khẩu để người dân, doanh nghiệp nắm rõ và tuân thủ.

5. Sở Tài chính

Hàng năm bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, tập huấn; thiết lập vùng trồng, cơ sở đóng gói; giám sát và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản sau khi được phê duyệt mã.

6. Công an tỉnh và Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk

Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu.

7. Cục Hải quan Đắk Lắk

Xây dựng, triển khai các phương án tăng cường lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ đấu tranh, ngăn chặn kịp thời hành vi gian lận thương mại về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu.

8. Hội Nông dân tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Hiệp hội sầu riêng tỉnh

Chủ động phối hợp với ngành nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp tăng cường tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân nhận thức sâu sắc về mục đích, ý nghĩa của mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói; hỗ trợ hội viên thực hiện hợp tác, kết nối với các doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác trong việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tại các vùng trồng được cấp mã số.

9. Đối với chủ sở hữu vùng trồng, cơ sở đóng gói

- Tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở công khai, minh bạch, cụ thể, rõ ràng đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của các bên tham gia.

- Tuân thủ và duy trì tình trạng đáp ứng các tiêu chuẩn, yêu cầu, quy định của thị trường nhập khẩu. Sử dụng, quản lý mã số vùng trồng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm trong việc sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói. Đồng thời, chủ động bảo vệ mã số của mình nhằm hạn chế tình trạng giả mạo, lấy cắp mã số vùng trồng.

- Riêng đối với chủ sở hữu mã số cơ sở đóng gói phải kiểm tra sản phẩm trước khi xuất khẩu để đảm bảo các tiêu chuẩn xuất khẩu; thường xuyên lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành. Các Sở, ngành, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công, hàng năm chủ động xây dựng trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác thiết lập, cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Cục quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-8b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà